

# Đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên ở các nhà trường hiện nay - Một số vấn đề cơ bản

Nguyễn Hồng Điệp<sup>1</sup>, Hoàng Quang Trung<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: leminh19832003@gmail.com

<sup>2</sup> Email: hqtrungsqct@gmail.com

Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng  
Thôn 6, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên là một trong những khâu quan trọng của quá trình giáo dục, đào tạo ở các nhà trường. Đây là quá trình thu thập, phân tích, xử lý thông tin thu được từ phía học sinh, sinh viên, đối chiếu với các tiêu chí đã xác định, đưa ra những nhận định, phán đoán khách quan, trung thực về khả năng chuyển hoá tri thức thành kĩ năng, kĩ xảo và giải quyết các công việc theo chuyên ngành đào tạo. Để có căn cứ đánh giá, cần xây dựng các tiêu chí, quy trình và xác định các phương pháp đánh giá.

**TỪ KHÓA:** Đánh giá; năng lực; thực hành; sinh viên.

→ Nhận bài 10/4/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 11/5/2020 → Duyệt đăng 15/6/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Học sinh (HS), sinh viên (SV) ở các trường đại học (ĐH), cao đẳng, trung cấp, sau đây gọi chung là HS, SV ở các nhà trường là những người được tuyển chọn qua các kì thi. Trong quá trình đào tạo, họ được trang bị kiến thức bài bản về một ngành nghề, được xã hội công nhận qua những bằng cấp đạt được trong quá trình học, phục vụ cho công việc và cuộc sống sau này. Trong quá trình đào tạo, khả năng thực hành của họ trên thực tiễn là thước đo cao nhất hiệu quả của quá trình dạy học. Nếu HS, SV không chuyển hóa những tri thức đã được trang bị thành khả năng, kĩ năng, kĩ xảo, thì họ mới chỉ là cái “hòm đựng sách”, không giúp ích gì cho thực tế cuộc sống. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích” [1]. Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục (GD) đã xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực (NL) của người học”. Nghị quyết cũng xác định: “Hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng GD. Định kì kiểm định chất lượng các cơ sở GD, đào tạo và các chương trình đào tạo; công khai kết quả kiểm định”. Theo đó, đánh giá (ĐG) NL thực hành của HS, SV là một khâu quan trọng để phản ánh khách quan về toàn bộ quá trình dạy và học ở các nhà trường, làm cơ sở cung cấp những luận chứng thực tiễn cho việc đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Một trong những cách để ĐG đúng chất lượng, hiệu quả của quá trình GD là thông qua ĐG NL thực hành của HS, SV. ĐG NL thực hành của HS, SV là một trong những khâu quan trọng của quá trình GD, đào tạo ở các nhà trường. Thông qua việc đánh giá NL thực hành sẽ thu được những thông tin chính xác về mức độ đạt được chuẩn đầu ra, mục tiêu, yêu cầu đào tạo, qua đó kịp thời có những thay đổi về nội dung, chương trình,

phương pháp GD, đào tạo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm về đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên

“ĐG” là thuật ngữ rất phổ biến trong nhiều lĩnh vực và có nhiều định nghĩa khác nhau. Theo Jean - Marie De Ketele, ĐG có nghĩa là thu thập một tập hợp thông tin đủ thích hợp, có giá trị, đáng tin cậy và xem xét mức độ phù hợp giữa tập hợp thông tin này và một tập hợp tiêu chí phù hợp với các mục tiêu định ra ban đầu hay đã được điều chỉnh trong quá trình thu thập thông tin nhằm đưa ra một quyết định. Theo P.E. Griffin quan niệm: ĐG là đưa ra phán quyết về giá trị của một sự kiện, nó bao hàm việc thu thập thông tin sử dụng trong việc định giá của một chương trình, một sản phẩm, một tiến trình, mục tiêu hay tiềm năng ứng dụng của một cách thức đưa ra, nhằm đạt mục đích nhất định.

Theo cách tiếp cận Eric Witty, có thể khái quát ĐG theo NL là quá trình tương tác với người được ĐG để thu thập các minh chứng về NL, sử dụng các chuẩn ĐG đã có để đưa ra kết luận về mức độ đạt hay không đạt về NL nào đó của người đó. ĐG theo tiếp cận NL là hướng tới việc ĐG khả năng vận dụng kiến thức, thái độ và những kinh nghiệm vào cuộc sống chứ không chỉ ĐG những đơn vị kiến thức đơn lẻ. Để chứng tỏ người được ĐG có NL ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội để họ được vận dụng các kiến thức, kĩ năng và cả kinh nghiệm bản thân vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh thực tế chứng minh được khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng thực hiện của mình cùng với thái độ của bản thân.

ĐG (assessment) là một thuật ngữ mang cả nghĩa ĐG (evaluation) và đo đạc (measurement). ĐG thực hiện đồng thời 2 chức năng: Vừa là nguồn thông tin phản hồi về quá trình dạy học, vừa góp phần điều chỉnh hoạt

động này. Chuẩn ĐG là căn cứ quan trọng để thực hiện việc ĐG, được hiểu là yêu cầu cơ bản, tối thiểu cần đạt được trong việc xem xét chất lượng sản phẩm. ĐG gồm 3 khâu chính, đó là: Thu thập thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định. ĐG là một quá trình bắt đầu khi chúng ta định ra một mục tiêu phải theo đuổi và kết thúc khi chúng ta đã đề ra một quyết định liên quan đến mục tiêu đó. Điều đó không có nghĩa là quá trình tổng thể kết thúc khi ra quyết định. Ngược lại, quyết định đánh dấu sự khởi đầu một quá trình khác cũng quan trọng như ĐG: Đó là quá trình đề ra những biện pháp cụ thể tùy theo kết quả ĐG. Từ các quan niệm trên, có thể hiểu, *ĐG là quá trình thu thập, phân tích, xử lý thông tin thu được từ đối tượng, đối chiếu với các tiêu chí đã xây dựng và đưa ra những nhận định, phán đoán về mức độ đạt được của đối tượng, từ đó có những biện pháp cải tạo đối tượng theo mục đích của các chủ thể.*

NL của con người hiểu theo nghĩa thông thường là khả năng lao động, khả năng hoàn thành một công việc nào đó. Theo từ điển Tâm lý học, NL là “tập hợp các tính chất hay phẩm chất của tâm lý cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định” [2]. Theo Từ điển tiếng Việt, NL là “khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó” [3]. NL của con người không phải tự nhiên mà có, mà thông qua đào tạo, học tập, rèn luyện, hoạt động thực tiễn, phải được bồi đắp thường xuyên, phần đầu không mỗi một của mỗi người. NL của con người, của mỗi người luôn vận động, phát triển. Từ phân tích trên, có thể quan niệm: NL là tổng hoà các yếu tố tri thức, kỹ năng, kỹ xảo hoạt động, là điều kiện nội tại cơ bản đảm bảo cho con người hoạt động thực tiễn đạt chất lượng, hiệu quả.

Thực hành là “áp dụng lý thuyết vào thực tế”, “làm cho trở thành cái có thật bằng hoạt động cụ thể” [4]. Do đó, NL thực hành là khả năng của con người trong vận dụng tri thức được trang bị vào thực tiễn, làm cho lý luận trở thành hiện thực trên thực tế bằng những hoạt động cụ thể. NL thực hành của con người càng cao thì hoạt động thực tiễn con người càng có hiệu quả và ngược lại. Vì thế, NL thực hành của con người luôn là thành tố quan trọng, quyết định trên thực tế hiệu quả công việc của mỗi người. NL thực hành cũng phong phú, đa dạng, vận động, phát triển cùng với sự phát triển của phân công lao động xã hội gắn với các nghề nghiệp khác nhau của con người. Từ những vấn đề trên, có thể hiểu: NL thực hành của HS, SV là khả năng chuyển hoá tri thức đã được trang bị theo lĩnh vực đào tạo thành kỹ năng, kỹ xảo và giải quyết các công việc theo chuyên ngành đào tạo đáp ứng mô hình, mục tiêu đào tạo ở các trường và thực tiễn công việc mình đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp.

ĐG tức là hoạt động thu thập, phân tích, xử lý thông tin, so sánh, đối chiếu với hệ tiêu chuẩn đã xác định, từ đó

đưa ra các nhận định, phán đoán một cách khách quan. Do vậy, ĐG NL thực hành của HS, SV ở các nhà trường là quá trình các chủ thể GD, quản lý GD thu thập, phân tích, xử lý thông tin thu được từ phía HS, SV, đối chiếu với các tiêu chí đã xác định, đưa ra những nhận định, phán đoán khách quan, trung thực về khả năng chuyển hoá tri thức đã được trang bị theo lĩnh vực đào tạo thành kỹ năng, kỹ xảo và giải quyết các công việc theo chuyên ngành đào tạo đáp ứng mô hình, mục tiêu đào tạo ở các trường và thực tiễn công việc mình đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp, từ đó có những biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy và học trong quá trình GD, đào tạo.

ĐG NL thực hành của HS, SV là một hoạt động của các chủ thể GD và quản lý GD. Đây là một khâu, một bước của quá trình dạy học. Hoạt động ĐG có nhiều cấp độ khác nhau với sự tham gia của nhiều lực lượng và được tiến hành trong suốt quá trình học tập, qua từng năm học đến khi tốt nghiệp ra trường. Trong từng môn học, phần học, quá trình ĐG chủ yếu do đội ngũ giảng viên ở các khoa giáo viên trực tiếp thực hiện, thông qua thi, kiểm tra ĐG kết quả học tập theo chương trình và phương pháp GD đã xác định. Do vậy, những thông tin thu được sẽ giúp cho giảng viên xem xét một cách khách quan, chính xác hơn về hoạt động giảng dạy, biên soạn nội dung, lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức dạy học; Hướng dẫn, tổ chức quá trình tự học, định hướng ôn luyện cho người học và xác định mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức thi, kiểm tra, ĐG kết quả của HS, SV. Đối với các lực lượng quản lý GD là những lực lượng quản lý, tổ chức, điều hành, rút kinh nghiệm và đề ra mục tiêu, phương hướng của quá trình ĐG NL thực hành của HS, SV. Kết quả của quá trình ĐG giúp lực lượng này có những tham mưu, đề xuất về cải biến nội dung, chương trình, phương pháp cũng như bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo, tuyển chọn đội ngũ giảng viên... phục vụ cho quá trình đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng GD, đào tạo của các nhà trường.

Đối với HS, SV là chủ thể tự ĐG NL thực hành của bản thân, thông qua việc họ tự so sánh đối chiếu khả năng giải quyết các nhiệm vụ trên thực tế của mình với các tiêu chuẩn trong từng môn học, phần học, chương trình học và cả khóa học. Kết quả ĐG của bản thân và các chủ thể GD, quản lý GD, giúp họ hiểu rõ trình độ nắm kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của mình, nhận rõ mức độ phù hợp hay không phù hợp về phương pháp học trên lớp và tự học tập, rèn luyện của mình, từ đó điều chỉnh phương pháp, thời gian, phát huy nỗ lực bản thân để nâng cao chất lượng học tập đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Vì vậy, ĐG kết quả học tập không chỉ là công cụ để đo mà còn là công cụ để điều chỉnh đối với người học. Nếu ĐG kết quả bảo đảm tính khách quan, khoa học, chính xác, công bằng, đúng thực chất trình độ người học sẽ tạo động lực thúc đẩy, phát huy tính tích cực của người học;

nâng cao trí tuệ, NL tư duy độc lập, sáng tạo và tạo ra cơ hội cho HS, SV rèn luyện, phát triển các phẩm chất nhân cách theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Ngược lại, sẽ là điều kiện cho những suy nghĩ và hành động thiếu tích cực, cố gắng, thậm chí nảy sinh những biểu hiện tiêu cực trong học tập và rèn luyện của họ.

Bên cạnh đó, chất lượng, hiệu quả ĐG NL thực hành của HS, SV còn phụ thuộc vào việc bảo đảm các phương tiện phục vụ yêu cầu ĐG khách quan, chính xác, công bằng, đúng thực chất kết quả học tập của người học. Trong đó, quan trọng nhất là hệ thống các văn bản pháp quy, quy định rõ quy chế, cách thức tổ chức kiểm tra, ĐG, cách xây dựng các tiêu chí ĐG, xếp loại, cho điểm, cách thức ĐG, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc theo dõi, giám sát nhằm hạn chế tối đa những sai sót do những nguyên nhân khách quan, chủ quan làm sai lệch kết quả ĐG. Để ĐG một cách khách quan, khoa học, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoạt động dạy và học, nâng cao chất lượng, hiệu quả GD, đào tạo đòi hỏi phải tuân theo một phương pháp tổ chức khoa học, cụ thể, chi tiết, có quy trình, quy chế chặt chẽ, từng bước, từng việc làm chi tiết, bảo đảm tính khách quan, khoa học, trung thực và công bằng. Đồng thời, trong thực hiện các khâu, các bước của quá trình dạy và học, đòi hỏi cả người dạy và HS, SV cần phải tránh những biểu hiện chủ quan, phiến diện làm sai lệch kết quả học tập của HS, SV. Như vậy, để có căn cứ ĐG đúng NL thực hành của HS, SV, ngoài yêu cầu về chủ thể, lực lượng, phương tiện ĐG, vấn đề quan trọng là phải xây dựng bộ tiêu chí ĐG.

## 2.2. Căn cứ để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên

Tiêu chí ĐG NL thực hành của HS, SV là hệ thống phẩm chất, NL, kỹ năng, kỹ xảo, tình cảm, thái độ, động cơ, trách nhiệm, ý thức của HS, SV cần phải đạt được qua các năm và cả khóa học. Tiêu chí này là cơ sở để các chủ thể tiến hành ĐG, thẩm định kết quả học tập, rèn luyện của HS, SV. Từ đó, có cơ sở để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các yêu cầu mới, qua đó hoàn thiện mục tiêu yêu cầu đào tạo của các nhà trường. Những căn cứ để xây dựng bộ tiêu chí ĐG NL thực hành của HS, SV bao gồm:

*Một là, căn cứ vào chuẩn đầu ra NL của đối tượng đào tạo:* Chuẩn đầu ra được hiểu là những quy định về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ ý thức và phẩm chất của người học, công việc mà người học có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ đào tạo và hệ thống văn bằng. Hiện nay, nhiệm vụ của các nhà trường với nhiều lĩnh vực, ngành đào tạo khác nhau phục vụ cho công cuộc xây dựng, phát triển của đất nước. Trong mỗi nhà trường còn có nhiều đối tượng HS, SV thuộc các hệ đào tạo khác nhau... Điều đó cho thấy, đối tượng đào tạo hiện nay rất đa dạng, phong phú. Với đặc điểm trên, đòi hỏi trong

quá trình tổ chức ĐG NL thực hành của HS, SV phải phù hợp với chuẩn đầu ra đã xác định. Điều này đòi hỏi trong quá trình xác định phương thức ĐG NL thực hành phải được tính toán một cách kỹ lưỡng từ khâu xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức và thang điểm ĐG cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và đặc điểm đầu vào của từng đối tượng đào tạo của từng nhà trường.

*Hai là, căn cứ vào nội dung tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần đạt được trong từng môn học, chương trình học, từng năm học:* Nội dung tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần kiểm tra, ĐG trong từng môn học, chương trình học, từng năm học là những thành tố hợp thành phẩm chất, NL trong chuẩn đầu ra, mục tiêu, yêu cầu đào tạo HS, SV của các nhà trường. Nội dung tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần kiểm tra, ĐG trong từng môn học, chương trình học thực chất là chuẩn đầu ra của từng môn học, chương trình học. Vì vậy, nội dung kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng nghề nghiệp trang bị cho HS, SV phải gắn với yêu cầu họ cần đạt được trong từng môn học.

## 2.3. Yêu cầu có tính nguyên tắc đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên

*Một là, tính khách quan, chính xác, đúng thực chất:* Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng, trực tiếp quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động ĐG NL thực hành của HS, SV. Yêu cầu này còn phát huy vai trò trong nâng cao chất lượng GD, đào tạo của các nhà trường. ĐG khách quan là bảo đảm sự trung thực, công bằng trong xác nhận kết quả của HS, SV, không để cho những tác động từ môi trường và yếu tố chủ quan dẫn đến nể nang, thiên vị làm sai lệch, thiếu thực chất kết quả đạt được của HS, SV. ĐG chính xác là ĐG đúng cái người học đã có, đã đạt được cả về kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp khả năng vận dụng lý thuyết đã được trang bị vào giải quyết các yêu cầu sát thực tiễn chuyên ngành đào tạo. Nhờ có ĐG khách quan, chính xác, đúng thực chất, giúp cho các chủ thể GD, quản lý GD và từng HS, SV có biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy và hoạt động học.

*Hai là, tính sát đúng với chuẩn đầu ra, mục tiêu yêu cầu đào tạo của các nhà trường, sát đối tượng, phù hợp với chuyên môn sau khi tốt nghiệp:* Đây là yêu cầu bảo đảm cho quá trình ĐG kết quả học tập mang lại hiệu quả thiết thực. Bởi lẽ, đối tượng HS, SV đào tạo ở các nhà trường hiện nay rất đa dạng, phong phú; Số lượng các môn học nhiều; Thời gian cho mỗi môn học lại tùy thuộc vào mục tiêu, tính chất của đối tượng đào tạo sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, trong ĐG NL thực hành của người học trong các nhà trường phải bảo đảm đúng nguyên tắc trên. Tuy nhiên, không được áp dụng một cách máy móc, cứng nhắc mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp của đối tượng này cho đối tượng khác. Có

như vậy, quá trình ĐG NL thực hành của HS, SV mới bảo đảm tính khách quan, chính xác, phản ánh đúng thực chất trình độ nắm kiến thức, kĩ xảo, kĩ năng hoạt động nghề nghiệp của HS, SV.

**Ba là, thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình:** Đây là yêu cầu bảo đảm cho quá trình ĐG NL thực hành của HS, SV trong các nhà trường giữ đúng phương châm GD&ĐT của Bộ GD&ĐT quy định và khắc phục những biểu hiện của “bệnh thành tích” và tiêu cực nảy sinh trong quá trình đào tạo. Hiện nay, quan điểm đổi mới căn bản, toàn diện nền GD đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế được cụ thể hóa trong Luật GD và quy chế GD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Đó là cơ sở pháp lí cho toàn bộ quá trình đổi mới GD&ĐT nói chung, ĐG NL thực hành của HS, SV ở các nhà trường nói riêng. Vì vậy, ĐG kết quả học tập của HS, SV ở các nhà trường hiện nay, phải tuân thủ theo đúng hệ thống quan điểm, đường lối đổi mới GD của Đảng, quy chế GD&ĐT của Bộ GD&ĐT và các nhà trường.

**Bốn là, ĐG phải đảm bảo tính hệ thống, tính toàn diện:** Tức là quá trình ĐG phải đầy đủ các khía cạnh, các mặt cần ĐG theo yêu cầu và mục đích. Tiến hành liên tục và đều đặn theo kế hoạch nhất định, ĐG thường xuyên, có hệ thống sẽ thu được những thông tin đầy đủ, rõ ràng và tạo cơ sở để ĐG một cách toàn diện.

**Năm là, kết quả ĐG làm chuyển biến mục tiêu ĐG:** Mục đích cao nhất của quá trình ĐG NL thực hành của HS, SV là thu thập thông tin thực chất của quá trình dạy học, từ đó tìm ra những cách thức, biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và thúc đẩy tính tích cực, tự giác vươn lên của HS, SV nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Trong đó, tạo động lực phát huy tính tích cực, tự giác học tập của HS, SV là vấn đề quan trọng nhất. Vì vậy, quá trình, phương thức ĐG kết quả học tập nói chung, ĐG NL thực hành của HS, SV nói riêng vừa phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, công bằng trong ĐG, vừa phải kịp thời phát hiện, cổ vũ, động viên những HS, SV có tư duy tổng hợp, sáng tạo, có tính độc lập cao. Chống mọi biểu hiện ĐG một cách “rập khuôn”, “máy móc” lí luận không gắn liền với thực tiễn, phải kết hợp được nhiều phương pháp ĐG và trong xác định thang điểm hoặc chuẩn ĐG phải có phần dành riêng, khuyến khích những cách làm sáng tạo, tư duy độc lập của HS, SV.

#### 2.4. Quy trình đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên

Xây dựng quy trình, quy chế ĐG kết quả học tập của HS, SV là hoạt động của các chủ thể GD&ĐT trong các nhà trường dưới sự định hướng của Bộ GD&ĐT đối với các nhà trường. Ở các nhà trường, dưới sự lãnh đạo, chỉ

đạo của ban giám hiệu, hướng dẫn của các cơ quan chức năng, các khoa giáo viên và ban quản lí HS, SV là chủ thể trực tiếp tổ chức thực hiện. Quá trình xây dựng quy trình, quy chế ĐG NL thực hành phải tuân thủ theo đúng các quy chế GD&ĐT của mỗi nhà trường. Quy chế này thường được xây dựng ngay từ giai đoạn nhà trường đi vào hoạt động, thường được bổ sung, hoàn thiện trước sự phát triển về mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ đào tạo của các nhà trường.

Để thực hiện ĐG đạt đến mức độ hoàn thiện nhất, cần tiến hành đo lường theo một quy trình chặt chẽ và logic. Có nhiều cách khác nhau trong thể hiện quy trình ĐG. Theo Thorndike & Hagen, có ba bước cơ bản đầu tiên khi thực hiện một quá trình đo lường: 1/ Nhận dạng hoặc xác định các dấu hiệu đặc trưng cần thiết phải đo lường; 2/ Xác định tập hợp các thao tác mà nhờ đó dấu hiệu đặc trưng có thể trở nên rõ ràng; 3/ Thiết lập hệ thống quy trình hoặc quy định (thang đo) nhằm chuyển từ quan sát sang sự xác nhận về số lượng hoặc mức độ.

- **Nhận dạng các dấu hiệu đặc trưng:** Ở bước này, cần sử dụng phương pháp chuyên gia, nghĩa là một nhóm chuyên gia cùng làm việc để đưa ra một khái niệm NL phù hợp, để đảm bảo mỗi thành viên cùng có cách hiểu như nhau về NL. Sau đó, cũng sử dụng phương pháp chuyên gia, nghĩa là lấy ý kiến các chuyên gia ngoài nhóm trên để ĐG lại khái niệm đề xuất. Các chuyên gia từ những lĩnh vực khác nhau (GD, tâm lí, xây dựng chương trình,...) sẽ cùng thảo luận để đưa ra một khái niệm chung. Từ việc thống nhất được khái niệm về NL cần đo, ta liệt kê các dấu hiệu đặc trưng của NL (thành tố) và tiếp tục định nghĩa các thành tố bằng phương pháp chuyên gia.

- **Xác định tập hợp các thao tác mà nhờ đó dấu hiệu đặc trưng được bộc lộ:** Phương diện thứ hai của sự đo lường là tìm hoặc xác định tập hợp các thao tác để bộc lộ các dấu hiệu đặc trưng của đại lượng cần đo. Bước này có liên quan chặt chẽ đến việc thống nhất định nghĩa về NL cần đo. Cần liệt kê các thao tác của các thành tố đảm bảo cụ thể hóa để có thể quan sát được.

- **Thiết lập thang đo:** Khi đã thống nhất một tập hợp các thao tác để xác định một đặc tính cần đo lường thì bước tiếp theo chính là việc biểu diễn kết quả của những thao tác này dưới dạng định lượng. Chúng ta sẽ tự đặt các câu hỏi: “Bao nhiêu, nhiều đến mức nào?” Hay nói cách khác, chính là mức độ hoàn thành của các thao tác nói trên. Có thể sử dụng các thang có sẵn hoặc tích hợp nhiều thang đo, hoặc xây dựng thang đo mới đều nhằm mô tả một chỉ số. Theo tác giả Phan Thị Thanh Hội và Trần Khánh Ngọc [5], đưa ra quy trình đánh NL của HS, SV cụ thể hơn gồm các bước như sau:

**Bước 1: Xác định mục đích ĐG và lựa chọn NL cần ĐG.**

Theo đó, mục đích ĐG nhằm để xác định kết quả hình

thành và phát triển NL nào đó ở HS hay ĐG cấp bằng, chứng chỉ...; ĐG để phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu của HS, SV nhằm giúp đỡ, thúc đẩy sự phát triển một NL nào đó ở họ; ĐG để tìm hiểu xem HS, SV đang có NL ở mức độ nào, từ đó điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học cho phù hợp.

Về lựa chọn NL ĐG: Trong quá trình học tập, HS có thể cùng lúc thể hiện nhiều NL nhưng giáo viên chỉ nên tập trung vào một hoặc một vài NL chính, đặc trưng.

**Bước 2:** *Xác định các tiêu chí/kỹ năng thể hiện của NL.*

Sau khi lựa chọn NL cần ĐG, giáo viên cần thiết kế các tiêu chí thể hiện NL đó. Các tiêu chí có thể là các lĩnh vực khác nhau, hoặc các kiến thức, kỹ năng, thái độ thể hiện NL.

**Bước 3:** *Xây dựng bảng kiểm ĐG mức độ đạt được cho mỗi kỹ năng.*

Từ việc xác định được các kỹ năng thể hiện NL, đối với mỗi kỹ năng, cần phải tiếp tục xác định được các thao tác cấu thành kỹ năng và các mức độ thể hiện kỹ năng từ thấp đến cao. Ở bước này, các chủ thể ĐG cần có một “hình dung” hay “bản mô tả trước” về việc HS, SV có thể thể hiện kỹ năng đó như thế nào. Đây là một việc rất quan trọng vì nó cho phép ĐG được họ đang làm tốt ở mức độ nào. Thông thường, có thể xác định các mức độ cho từng thao tác của kỹ năng hoặc có thể xác định các mức độ cho toàn bộ kỹ năng đó.

**Bước 4:** *Lựa chọn công cụ để ĐG kỹ năng.*

Có rất nhiều công cụ có thể dùng để ĐG kỹ năng. Một số công cụ phổ biến thường dùng như câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, bài tập (bài tập ở lớp, bài tập ở nhà), bài thực hành, dự án học tập, báo cáo thực nghiệm, bảng kiểm, phiếu ĐG, sản phẩm, trình diễn thực, phiếu hỏi, kịch bản phỏng vấn, mẫu phiếu quan sát... Mỗi công cụ đều có những ưu, nhược điểm và khả năng đo khác nhau. Để có thể ĐG chính xác, cần lựa chọn được công cụ phù hợp cho phép đo được tối đa các mức độ thể hiện của kỹ năng. Đôi khi có thể sử dụng kết hợp nhiều công cụ để cùng ĐG một kỹ năng.

**Bước 5:** *Thiết kế công cụ ĐG.*

Sau khi đã lựa chọn được một hoặc một vài công cụ phù hợp, cần thiết để công cụ sao cho có thể đo được tối đa các mức độ thể hiện của kỹ năng. Các bảng kiểm quan sát có thể được xây dựng dựa trên các thao tác của kỹ năng. Các bảng kiểm quan sát có thể được xây dựng dựa trên các thao tác của kỹ năng. Đối với các phiếu ĐG, cần hình dung mỗi thao tác đó được thể hiện theo mức độ từ thấp đến cao như thế nào để xác định từ 3 - 5 mức độ ĐG...

**Bước 6:** *Thẩm định và hoàn thiện công cụ.*

Sau khi xây dựng xong công cụ ĐG, cần kiểm định công cụ bằng cách cho HS, SV làm thử để phát hiện xem công cụ đã dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của HS chưa, có thể điều chỉnh, thay đổi một vài tiêu chí

hoặc chỉnh sửa công cụ nếu cần thiết.

## 2.5. Phương pháp đánh giá năng lực thực hành của học sinh, sinh viên

Theo nghĩa chung nhất, thuật ngữ “phương pháp” hiểu theo nghĩa là con đường, cách thức đạt tới mục tiêu, là hoạt động được sắp xếp theo một trật tự nhất định... Cũng có thể hiểu “phương pháp” là một thủ tục hay quy trình có tính hệ thống, thứ tự để đạt đến một số mục tiêu nào đó. Phương pháp ĐG NL thực hành là cách thức tổ chức hoạt động ĐG kết quả học tập của HS, SV với các hình thức khác nhau theo quy trình, quy chế chặt chẽ, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoạt động dạy và học. ĐG NL thực hành của HS, SV là một hoạt động, là một khâu, một bước của quá trình dạy học. Để ĐG kết quả học tập khách quan, khoa học, làm cơ sở cho việc điều chỉnh hoạt động dạy và học, nâng cao chất lượng, hiệu quả GD đào tạo đòi hỏi phải tuân theo một phương pháp tổ chức khoa học, cụ thể, chi tiết, có quy trình, quy chế chặt chẽ, từng bước, từng việc làm chi tiết, bảo đảm tính khách quan, khoa học, trung thực và công bằng. Đồng thời, trong thực hiện các khâu, các bước của quá trình dạy và học, đòi hỏi cả người dạy và người học cần phải tránh những biểu hiện chủ quan, phiến diện làm sai lệch kết quả học tập của người học.

Theo đó, có thể quan niệm phương pháp ĐG NL thực hành của HS, SV tổng hợp các hình thức, biện pháp, quy trình thu thập, phân tích, xử lý thông tin thu được từ phía HS, SV, từ đó đưa ra những nhận định, phán đoán khách quan, trung thực về khả năng chuyển hoá tri thức thành kỹ năng, kỹ xảo và tiến hành các hoạt động thực tiễn của người học theo chuẩn đầu ra, mô hình, mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các nhà trường đã xác định. Các phương pháp ĐG NL thực hành của HS, SV trong các nhà trường rất phong phú, đa dạng. Mỗi phương pháp đều có giá trị nhất định trong việc thu thập thông tin về kết quả thực hành của HS, SV, đồng thời mỗi phương pháp đều có những ưu điểm, nhược điểm của nó. Việc lựa chọn phương pháp ĐG nào phải căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ từng môn học, lực lượng sư phạm, đặc điểm đối tượng HS, SV của các trường. Có thể có một số phương pháp sau:

ĐG thực (Authentic Assessment), là hình thức ĐG yêu cầu người được ĐG thực hiện một nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng những kiến thức và kỹ năng thiết yếu. Sản phẩm của nhiệm vụ thực sẽ được ĐG bằng bảng tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ (Rubric). Cách thức này rất hữu ích trong việc ĐG NL thực hiện, các minh chứng xác thực và có độ tin cậy cao. Tuy nhiên, cũng rất tốn thời gian, nguồn lực và khó có thể theo dõi phạm vi các hoạt động của người học. Đóng vai/mô phỏng (Role-Play/ Simulation). Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS, SV thực hành một số

cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định, theo một kịch bản được xây dựng để trên cơ sở đó có thể thu thập các minh chứng về NL của người được ĐG.

### 3. Kết luận

ĐG NL thực hành là thu thập, phân tích, xử lý thông tin thu được từ phía HS, SV, từ đó đưa ra những nhận định, phán đoán khách quan, trung thực về NL thực hành theo chuẩn đầu ra, mô hình, mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các nhà trường. Đây là một trong những nhân tố quan trọng

để các nhà trường có những biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng GD, đào tạo, tạo cơ sở thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo hiện nay. Do vậy, ĐG NL thực hành của HS, SV đòi hỏi phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chặt chẽ của ban giám hiệu, sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng cùng với tinh thần chủ động, tích cực, tự giác và sáng tạo, đề cao trách nhiệm cá nhân các chủ thể GD và quản lý GD.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.361.
- [2] Từ điển *Tâm lý học*, (2000), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.160.
- [3] Trung tâm Từ điển học, (2015), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, tr.1037.
- [4] *Đại Từ điển Tiếng Việt*, (1998), NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr.1615.
- [5] Phan Thị Thanh Hội và Trần Khánh Ngọc (2015), Quy trình 6 bước đánh giá năng lực, *Báo điện tử Giáo dục và Thời đại*, <https://giaoducthoidai.vn/quy-trinh-6-buoc-danh-gia-nang-luc-1285170.html>.
- [6] Lê Đức Ngọc - Trần Hữu Hoan, (2010), *Chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 55, tháng 4 năm 2010.
- [7] Lê Đức Ngọc, (2005), *Giáo dục đại học - Phương pháp dạy và học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Eric Witty, Barbara Gaston, (2008), *Competency Based Learning And Assessment*, ETITO
- [9] Nguyễn Văn Thái, (2016), *Nguồn gốc và một số lý thuyết định hướng đánh giá năng lực người học*, Tạp chí Giáo dục, số 337, tr.16 - 19, kì 1 tháng 3 năm 2016.

## ASSESSING THE PRACTICAL COMPETENCE OF STUDENTS AT SCHOOLS TODAY - SOME BASIC ISSUES

Nguyen Hong Diep<sup>1</sup>, Hoang Quang Trung<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: leminh19832003@gmail.com

<sup>2</sup> Email: hqtrungsqct@gmail.com

Political University, Ministry of Defense  
Hamlet 6, Thach Hoa, Thach That, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *Assessing students' practical competencies is one of the important stages in the process of education and training in schools. This process includes collecting, analyzing and processing information obtained from students, comparing with identified criteria, making judgments objectively about the ability to convert knowledge into skills and carry out practical activities. In order to have a basis for evaluation, it is necessary to build criteria and processes as well as define evaluation methods.*

**KEYWORDS:** *Assessing; competence; practice; students.*